TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 02-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa; Bà Lưu Thị Bích Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 18-01-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 16-02-2023, đối với các bị cáo:

1.Đinh Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987 tại tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn S, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh V (đã chết) và bà Nguyễn T; bị cáo chưa có vợ con; anh em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Tại bản án số 20/2012/HSST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2013; chưa chấp hành xong án phí dân sự và phần bồi thường về dân sự;

+ Tại bản án số 16/2014/HSST ngày 03/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/9/2015, chấp hành xong bản án.

+ Tại bản án số 26/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Ngày 24/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K kháng nghị một phần bản án; Tại bản án số 17/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh K xử chấp nhận kháng nghị, sửa một phần bản án buộc Đinh Văn T nộp lại số tiền 700.000 đồng để sung quỹ nhà nước và không áp dụng lãi suất khi chậm nộp tiền. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/12/2019; chưa nộp đủ số tiền bị tịch thu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay; có mặt.

2. Đinh Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/4/1986 tại tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn S, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Lý Thị N và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số 20/2012/HSST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Ngô Duy Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1980; địa chỉ:Khối N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Ngô V;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Đinh Văn T nảy sinh ý định trộm cắp dầu Diesel của các phương tiện giao thông, để bán lấy tiền. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/9/2022, T điều khiển xe mô tô độ chế (không gắn biển kiểm soát), mang theo 01 can nhựa (loại can 30 lít) mà T thường dùng để đựng mủ cao su và một cờ lê, đi tìm những phương tiện giao thông không có ai trông coi để rút trộm dầu. Khoảng 03h00 phút cùng ngày, T đi đến bãi đất trống phía sau văn phòng Công chứng V thuộc tổ N, thị trấn P, huyện N thì thấy xe lu màu vàng đang đậu tại đây. Thấy không có người trông coi, T điều khiển xe đi đến vị trí xe lu rồi dùng cờ lê mở ốc phía dưới bình chứa dầu chảy vào can nhựa, khi rút được khoảng 27 lít dầu thì T vặn ốc bình dầu lại. Sau đó, T điều khiển chở can dầu trộm cắp được về cất giấu trong lô cao su sau nhà T để tìm người tiêu thụ. Khoảng 02 ngày sau, T kiểm tra thì phát hiện mủ cao su trong can đã bị hòa tan với dầu. T biết số dầu này không sử dụng được nữa nên đã đổ đi và mang can trở về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 357/KL-HĐĐG ngày 19-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 27 lít dầu Diesel 0,05%S tại thời điểm sảy ra trộm cắp có giá trị là 665.820đ (*Sáu trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/9/2022, Đinh Văn T gọi điện thoại rủ Đinh Văn L đi trộm cắp dầu của xe làm công trình thì L đồng ý. Sau đó, T chuẩn bị 01 cờ lê bằng kim loại, 01 xô nhựa rồi điều khiển xe mô tô độ chế (không gắn biển kiểm soát) đón L đi đến bãi đất trống (nơi Đinh Văn T lấy dầu vào ngày 20/9/2022). Thấy xe lu mà mấy hôm trước T trộm dầu vẫn đang đậu ở vị trí cũ, không có người trông coi, T liền dẫn L đi đến vị trí của xe. T dùng cờ lê mở ốc phía dưới bình chứa dầu của xe cho dầu chảy vào xô nhựa mang theo. Khi dầu chảy vào gần đầy xô thì T vặn ốc bình dầu lại đưa xô cho L xách ra xe. Lúc này, T đi đến lô cao su gần đó thì thấy có 03 can nhựa (loại thể tích 30 lít, không rõ của ai). T liền lấy 01 can đưa cho L đổ dầu trong xô vào. Sau đó, T tiếp tục mở ốc bình chứa dầu cho dầu chảy vào xô nhựa rồi đưa cho L đổ dầu vào 02 can nhựa còn lại. Sau khi lấy được khoảng 81 lít dầu (mỗi can chứa khoảng 27 lít) thì T vặn ốc lại rồi vứt xô nhựa trên đường đất cạnh lô cao su. Sau đó, T và L đặt 01 can dầu ở baga xe, dùng 01 đoạn cây luồn vào phần quai xách của 02 can còn lại đặt lên yên xe, L ngồi sau giữ còn T điều khiển xe chạy về cùng nhau cất giấu số can dầu trong lô cao su sau nhà T để tìm người tiêu thụ. Trên đường trở số tài sản trên về thì T đã làm rơi cờ lê mang theo, rơi ở vị trí nào T không rõ. Sau đó, T chở L về nhà và ném đoạn cây dùng để treo 02 can dầu vào thùng rác. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đang ngồi trước nhà thì thấy 01 xe tải (không rõ biển kiểm soát) đang đậu phía trước, do muốn bán số dầu trộm cắp được trên nên T đến hỏi tài xế xe (không rõ lai lịch): “em tưới cà phê còn dư mấy lít dầu,

anh lấy không em bán lại cho?", người này đồng ý và thỏa thuận mua với giá 12.000 đồng/lít, vì dầu đã qua sử dụng. T liền mang 03 can dầu trộm cắp được bán cho người này. Do số dầu trong can gần đầy nên người này tính tiền, làm tròn trả cho T 900.000 đồng. Bán được tiền T đưa cho L 450.000 đồng, sau đó cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 356/KL-HĐĐG ngày 19-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 81 lít dầu Diesel 0,05%S tại thời điểm sảy ra trộm cắp có giá trị là 1.861.380đ (*Một triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, ba trăm tám mươi đồng*).

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/10/2022, Đinh Văn T gọi điện thoại rủ Đinh Văn L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô độ chế (không gắn biển kiểm soát) đón, chở L đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến quốc lộ X thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện N thì T và L thấy 01 xe xúc lật đậu ở bãi đất trống cạnh đường, thấy xe không có người trông coi. T và L liền xuống xe, đi bộ đến xe xúc lật tìm tài sản để trộm cắp. T tháo chốt mở lắp khoang chứa bình ắc quy của xe ra thì thấy có 02 bình ắc quy nhãn hiệu LGZT. Thấy vậy, L dùng tay tháo 02 bình này ra rồi cùng T khiêng đến chỗ để xe mô tô. Sau đó, L ngồi sau ôm hai bình ắc quy còn T điều khiển xe mang về cất giấu trong lô cao su sau nhà T để tìm nơi tiêu thụ. Cất giấu xong số tài sản này thì T chở L về nhà. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T đang ở trước nhà thì thấy một phụ nữ (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) thu mua phế liệu đi qua nên T gọi người này vào trong sân hỏi "em có cặp bình hỏng chị có mua không?". Người này đồng ý mua với giá 17.000 đồng/01kg bình ắc quy. T đồng ý và mang hai bình ắc quy trộm cắp được ra cân rồi người phụ nữ tính tiền đưa cho T 500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T gặp và chia cho L 250.000 đồng, sau đó cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 363/KL-HĐĐG ngày 18-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy nhãn hiệu LGZT, 75AH màu đen, tay cầm màu đỏ (còn sử dụng được) tại thời điểm sảy ra trộm cắp có tổng giá trị là 2.748.336đ (*Hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng*).

Vụ thứ tư: Chiều ngày 05/10/2022, Đinh Văn T tiếp tục rủ Đinh Văn L trộm cắp dầu của các loại phương tiện giao thông thì L đồng ý. Cả hai thống nhất đến đêm sẽ thực hiện trộm cắp. Khoảng 00h30 phút ngày 06/10/2022, T gọi điện thoại nói L đi bộ ra quốc lộ X để T đón. Sau đó, L đi bộ ra quốc lộ chờ T, khoảng 05 phút sau T điều khiển xe mô tô độ chế (không gắn biển kiểm soát) mang theo một can nhựa, loại 30 lít đến đón L. T chở L đến xã Đ, huyện N tìm kiếm những phương tiện giao thông không có ai trông coi để rút trộm dầu. Khi đến quốc lộ X thuộc thôn N, xã Đ thì phát hiện có một số máy đào đậu ven sông

P, T để xe vào một lán rẫy gần đó rồi cả hai đi bộ đến vị trí máy đào nhãn hiệu KOBELCO. Lúc này xung quanh vắng vẻ, không có ai trông coi, phát hiện trên máy có sẵn 03 vỏ can nhựa loại 30 lít và một đoạn ống bằng nhựa để hút dầu. T liền mở bình dầu cho một đầu ống nhựa vào bên trong còn L dùng miệng ngậm vào đầu còn lại hút dầu chảy vào 03 can nhựa. Lúc rút dầu, L nói có gắn bình ắc quy thì lấy luôn, nghe vậy T kiểm tra, phát hiện trên máy đào có 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai PINACO. Sau khi rút được gần đầy 03 can dầu trên thì T và L vác ra chỗ để xe mô tô. Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại dùng tay tháo hai bình ắc quy trên máy đào rồi mang ra xe mô tô. T và L lấy một đoạn cây gỗ bời lời đặt ngang sau xe rồi treo mỗi bên một can dầu, can còn lại để trên baga xe. Sau đó, T ngồi sau ôm hai bình ắc quy và can nhựa mang theo, chỉ dẫn cho L điều khiển xe đến cơ sở thu mua phế liệu của Nguyễn Đăng K, ở thôn B, thị trấn P, huyện N. Khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đi đến trước cửa thì T gọi K ra mở cửa. Khi gặp K thì T nói "*em làm công trình, có dư 03 can dầu và 02 bình ắc quy của xe ô tô hỏng mới thay anh mua không em bán cho*". K hỏi lại T có phải số tài sản này là đồ dư không thì T bảo tài sản này là đồ dư. Nghe vậy, K đồng ý mua và cân 02 bình ắc quy được 54kg, 03 can dầu, mỗi can gần đầy bình 30 lít. K trả 12.000 đồng/01 lít dầu vì đã qua sử dụng; 17.000 đồng/01kg bình ắc quy, T đồng ý bán. K tính tiền bình ắc quy va tiền dầu, làm tròn đưa cho T 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm nghìn đồng*), nhận tiền xong T để can nhựa chứa dầu cho K, rồi ném đoạn gỗ bời lời phía trước cơ sở phế liệu. Sau đó, T đưa cho L 800.000 đồng rồi cả hai ra về. T và L đã tiêu xài hết số tiền này.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 352/KL-HĐĐG ngày 19-10-2022 và số 355/KL-HĐĐG ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy, nhãn hiệu Dong nai - PINACO, 12V – 120AH, màu trắng đen, giá trị 3.640.000 đồng; 03 can gồm 87 lít dầu Diesel 0,05%S giá 1.994.180 đồng. Tổng giá trị 5.634.180đ (*Năm triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn, một trăm tám mươi đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 17-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Đinh Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Đinh Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Cho các bị cáo được hưởng tình tiết "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cho bị cáo T hưởng thêm tình tiết "*Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề

nghị tuyên phạt bị cáo Đinh Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Đinh Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, sung quỹ 02 điện thoại NOKIA (01 cái của T; 01 cái của L); Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gỗ và 01 can nhựa. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận thỏa thuận giữa bị hại Nguyễn Thanh L với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo T khai cách vài ngày sau khi thực hiện vụ trộm ngày 06/10/2022, bị cáo đã bán xe mô tô độ chế cho người đàn ông qua đường không rõ nhân thân, được 800.000 đồng; bị cáo chủ động nói gia đình giúp bị cáo nộp lại số tiền này và số tiền bồi thường cho anh L.

- Bị hại là anh Ngô Duy Đ khai: Anh đã được nhận lại tài sản bị mất vào ngày 06/10/2022 là dầu và 02 bình ắc quy, anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nữa.

- Bị hại là anh Nguyễn Thanh L khai: Anh bị mất 02 bình ắc quy trên máy, loại LGZT - 75AH, vào ngày 03/10/2022. Vì tài sản không thu hồi lại được, vào ngày 07/01/2023 giữa anh với hai bị cáo thỏa thuận, mỗi bị cáo phải bồi thường 1.350.000 đồng cho anh. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Đăng K trình bày: K làm nghề mua bán phế liệu, thỉnh thoảng hay mua dầu đã đưa vào sử dụng của tài xế bán để lấy tiền sửa xe hoặc các trường hợp khác và thu mua bình ắc quy hỏng. Vào khoảng 05 giờ ngày 06/10/2022, K có mua 03 can dầu và 02 bình ắc quy của hai người đàn ông không quen biết, trước khi mua họ nói là làm công trình dầu dư và 02 bình ắc quy bị hỏng nên mới mua tổng giá trị 1.800.000 đồng. K không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thanh T trình bày: Anh Nguyễn Thanh L đã thuê anh lái máy và giao máy xúc cho quản lý. Vào chiều ngày 02/10/2022 sau khi lái máy xong, anh đã để xe tại bãi đất trống ven quốc lộ X, thuộc thôn Đ, xã Đ. Sáng hôm sau, anh đến vị trí khởi động xe thì phát hiện bị mất 02 bình ắc quy loại LGZT - 75AH, anh đã báo lại cho anh Nguyễn Thanh L biết.

- Người làm chứng là anh Ngô V trình bày: Anh Ngô Duy Đ thuê anh lái máy. Chiều ngày 05/10/2022, anh đã để xe đậu tại bãi khai thác cát bờ sông P, khu vực thôn N, xã Đ và đã giao lại xe cho anh Ngô Duy Đ. Sáng hôm sau anh

đến lấy xe để sử dụng thì phát hiện mất 03 vỏ can, loại 30 lít, 01 ống nhựa hút và 02 bình ắc quy, còn số dầu cụ thể anh không biết rõ, anh đã báo ngay cho anh Đ biết.

-Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Đinh Văn T: Bị cáo biết sai nhiều, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, bị cáo xin hứa về sau không phạm tội nữa.

+ Đinh Văn L: Bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội về lo cho vợ con. Bị cáo xin hứa về sau không phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai trước phiên tòa của Đinh Văn T và Đinh Văn L phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Đinh Văn T và Đinh Văn L lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông nom, quản lý tài sản, hai bị cáo đã cùng nhau thực hiện 03 hành vi trộm cắp;

Hành vi thứ nhất, vào khoảng lúc 01 giờ ngày 25/9/2022, T, L chở nhau bằng xe mô tô độ chế, mang theo 01 cờ lê và 01 xô nhựa đến bãi đất trống phía sau văn phòng Công chứng V thuộc tổ N, thị trấn P, huyện N. Rút gần đầy 03 can nhựa lấy được tại lô cao su gần đó của xe lu màu vàng. T, L ước chừng số dầu lấy là 81 lít, mang về cất giấu trong lô cao su sau nhà T, sau đó T bán số dầu này cho một tài xế lái xe tải qua đường (không rõ lai lịch), được 450.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 356/KL-HĐĐG ngày 19-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 81 lít dầu Diesel 0,05%S giá trị 1.861.380đ (*Một triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, ba trăm tám mươi đồng*).

Hành vi thứ hai, vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/10/2022, T và L chở nhau bằng xe mô tô độ chế đi đến quốc lộ X thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện N, đến vị trí 01 xe xúc lật đậu ở bãi đất trống cạnh đường, quan sát không thấy người trông coi. T liền tháo chốt mở lắp khoang chứa bình ắc quy của xe ra và lấy 02 bình ắc quy nhãn hiệu LGZT-75AH, rồi cùng nhau khiêng, chở về cất giấu trong lô cao su sau nhà T, sau đó T bán 02 bình ắc quy cho một người phụ nữ thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) được 500.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 363/KL-HĐĐG ngày 18-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy nhãn hiệu LGZT, 75AH màu đen, tay cầm màu đỏ giá trị 2.748.336đ (*Hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng*).

Hành vi thứ ba, vào khoảng 00h30 phút ngày 06/10/2022, T và L chở nhau bằng xe mô tô độ chế, mang theo một can nhựa, loại 30 lít, đến quốc lộ X thuộc thôn N, xã Đ, phát hiện một số máy đào đậu ven sông P, cả hai để xe vào một lán rẫy gần đó rồi đi bộ đến vị trí máy đào nhãn hiệu KOBELCO, quan sát xung quanh vắng vẻ, không có ai trông coi, thấy trên máy có sẵn 03 vỏ can nhựa loại 30 lít và một đoạn ống hút nhựa. Cả hai đã lấy 03 can và ống hút, rút gần đầy 03 can dầu, tháo lấy thêm 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai PINACO của máy. Sau đó, mang 03 can dầu và 02 bình ắc quy về bán cho Nguyễn Đăng K được tổng số tiền 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm nghìn đồng*). Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 352/KL-HĐĐG ngày 19-10-2022 và số 355/KL-HĐĐG ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy, nhãn hiệu Dong nai - PINACO, 12V – 120AH, màu trắng đen, giá trị 3.640.000 đồng; 03 vỏ can và 87 lít dầu Diesel 0,05%S giá 1.994.180 đồng. Tổng giá trị 5.634.180đ (*Năm triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn, một trăm tám mươi đồng*).

Ngoài ra, T một mình thực hiện hành vi trộm cắp vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 20/9/2022, T đi xe mô tô độ chế, mang theo 01 can nhựa (loại can 30 lít) và một cờ lê, đi đến bãi đất trống phía sau văn phòng Công chứng V thuộc tổ N, thị trấn P, huyện N, quan sát không thấy người trông coi, T dùng cờ lê mở ốc phía dưới bình chứa dầu của một xe lu màu vàng, lấy khoảng 27 lít dầu. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 357/KL-HĐĐG ngày 19-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 27 lít dầu Diesel 0,05%S giá trị 665.820đ (*Sáu trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi đồng*).

Như vậy, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản. Cả hai bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo:

Đối với T đã thực hiện 04 lần trộm cắp, trong đó có 03 lần cùng thực hiện với L, tổng giá trị tài sản trong 04 lần là 10.909.716đ (*Mười triệu, chín trăm không chín nghìn, bảy trăm mười sáu đồng*). Trong đó, có 02 lần trộm cắp vào ngày 20/9/2022 và ngày 25/9/2022, có giá trị mỗi lần dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó Tuân đã 03 lần bị kết án vào các năm 2012, 2014, 2017 về cùng tội "*Trộm cắp tài sản*", tính đến lần phạm tội này T chưa chấp hành xong án phí dân sự và trách nhiệm dân sự của bản án số 20/2012/HSST ngày 18/9/2012; chưa nộp số tiền bị tịch thu của bản án số 26/2017/HSST ngày 25/7/2017, chưa xóa án lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phải chịu 04 lần trộm cắp tài sản. Đánh giá T về tình tiết "*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*": Trước lần xét xử hôm nay, T đã 03 lần bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*", tính cả lần này là 07 lần. Bị cáo T nghề nghiệp làm nông, hàng ngày trực tiếp đi cạo mủ cao su bán lấy tiền làm nguồn sinh sống chính. Vì vậy, không đủ điều kiện để xác định T phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết định khung.

Đối với L đã thực hiện 03 lần trộm cắp cùng với T, tổng giá trị tài sản trong 03 lần thực hiện là 10.243.896đ (*Mười triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi sáu đồng*). Trong đó, có 01 lần trộm cắp vào ngày 25/9/2022 có giá trị dưới 2.000.000 đồng, trước đó L đã từng bị kết án vào năm 2012 về tội "*Trộm cắp tài sản*", tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích nên chỉ tính 02 lần phạm tội vào ngày 03/10/2022 và ngày 06/10/2022.

Mặc dù, lần phạm tội vào ngày 20/9/2022 và ngày 25/9/2022, chưa xác định được bị hại, không thu được tài sản bị mất; dựa vào vật chứng thu giữ được là can nhựa T dùng rút dầu; biên bản xem xét hiện trường và một số lời khai của người dân sống gần khu vực bãi đất trống phía sau văn phòng Công chứng V thuộc tổ N, thị trấn P, huyện N, thể hiện có nhiều xe máy đào, máy xúc của nhiều người, làm công trình các nơi thường hay về đậu đó vài ngày rồi lại di chuyển chỗ khác. Lời khai của T và L là có cơ sở, xác định các bị cáo phạm tội như đánh giá ở trên.

Trong vụ án T đóng vai trò chủ chốt, là người khởi xướng, rủ rê L cùng tham gia, T chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội như xe mô tô độ chế, can nhựa, xô, cờ lê; chủ động bán tài sản và chia tiền, cùng với L tham gia là người thực hiện tội phạm, thể hiện đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không mang tính tổ chức.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Đinh Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; mức khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Truy tố Đinh Văn L về tội

"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; mức khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: T được xác định 04 lần phạm tội; L 02 lần phạm tội nên cần áp dụng tình tiết "*Phạm tội 02 lần trở lên*" đối với hai bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tình tiết "*Tái phạm nguy hiểm*" của Đinh Văn T được xác định là tình tiết định khung nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng nữa.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử các bị cáo thể hiện "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; nên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi thỏa thuận trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh L, T đã nhờ mẹ nộp số tiền bồi thường và nộp lại số tiền bán xe mô tô độ chế là phương tiện phạm tội tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, cho T được hưởng thêm tình tiết "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Xem xét quá trình phạm tội, động cơ, mục đích, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, thấy rằng bị cáo T đóng vai trò chủ chốt trong 03 lần phạm tội với L và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên T phải chịu mức án cao hơn L. Cả T và L đã từng bị kết án về tội "*trộm cắp tài sản*" nhưng không lấy đó làm bài học răn đe, sửa chữa bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cả T và L đều là người dân tộc thiểu số, nghề nghiệp làm nông, mức thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình cả hai đều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với các hành vi có liên quan khác:

Đối với Nguyễn Đăng K đã mua dầu và bình ắc quy của T và L, khi mua T nói dối là dầu làm công trình dư và 02 bình ắc quy bị hỏng nên bán phế liệu. K không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông lái xe tải qua đường đã mua 03 can dầu của lần trộm cắp vào ngày 25/9/2022; và người phụ nữ thu mua phế liệu đã mua 02 bình

ắc quy của lần trộm cắp vào ngày 03/10/2022. Cơ quan điều tra đã truy tìm, điều tra nhưng vì thiếu cơ sở để xác định nhân thân, lai lịch của những người này nên không thể xác định, xem xét, xử lý được.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ngô Duy Đ đã được nhận lại 03 can dầu và 02 bình ắc quy bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Đăng K không biết tài sản trộm cắp mà có nên đã mua 03 can dầu và 02 bình ắc quy của hai bị cáo hết 1.800.000 đồng; 03 can dầu và 02 bình ắc quy anh K đã giao lại cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, anh K tự nguyện không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 1.800.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập quyền lợi của anh Đ và anh K trong vụ án nữa.

Đối với anh Nguyễn Thanh L bị mất 02 bình ắc quy, bị cáo T đã bán 02 bình ắc quy này cho người phụ nữ thu mua phế liệu không xác định được nhân thân, không thu hồi được. Trước khi mở phiên tòa vào ngày 07/01/2023 giữa anh L và hai bị cáo đã thỏa thuận được vấn đề bồi thường, T, L, mỗi bị cáo phải bồi thường 1.350.000 đồng cho anh L. Bị cáo T đã nộp đủ số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Sự thỏa thuận giữa anh L với các bị cáo không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 589, 357 của Bộ luật dân sự để công nhận nội dung thỏa thuận này.

Đối với số dầu T chiếm đoạt vào ngày 20/9/2022 là 27 lít; T và L chiếm đoạt vào ngày 25/9/2022 là 81lít, của cùng 01 xe lu màu vàng, tại bãi đất trống phía sau văn phòng Công chứng V thuộc tổ N, thị trấn P, huyện N. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, đến nay vẫn chưa xác định được. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử quyết định tách riêng phần dân sự này để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nếu sau này chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu.

Đối với số tiền 450.000 đồng T bán dầu cho người đàn ông lái xe tải, không xác định được lai lịch, là tiền chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản nên không tịch thu, mà được giải quyết theo phần dân sự được tách ra như đã nhận định ở trên.

[8] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với xe mô tô độ chế của Đinh Văn T, đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, T đã bán xe này cho một người qua đường, không xác định được lai

lịch, được 800.000 đồng, T đã nộp lại số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước mỗi bị cáo 01 điện thoại di động, là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy một đoạn gỗ khô dài 1,2m và 01 can nhựa thu của Đinh Văn T là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Đối với các vật chứng khác như một đoạn gỗ bời lời, ống hút nhựa, 01 xô nhựa, 01 cờ lê cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu được, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9]Về án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với án phí dân sự: Giữa anh Nguyễn Thanh L với các bị cáo đã thỏa thuận được việc bồi thường tài sản trước khi mở phiên tòa, nên không phải chịu án phí dân sự, theo điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với Đinh Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với Đinh Văn L;

Căn cứ khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 589, 357 của Bộ luật dân sự về ghi nhận thỏa thuận về trách nhiệm dân sự;

Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự về việc tách một phần dân sự trong vụ án;

Căn cứ khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng các điểm a, f khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt Đinh Văn T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/10/2022).

Xử phạt Đinh Văn L18 (mười tám) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/10/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Thanh L với các bị cáo về bồi thường thiệt hại tài sản là 02 bình ắc quy. Anh Nguyễn Thanh L được nhận số tiền 1.350.000đ (*Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) do bị cáo T bồi thường theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001197 ngày 01/3/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum. Đinh Văn L phải bồi thường 1.350.000đ (*Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Thanh L, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu Đinh Văn L chậm bồi thường tiền phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm bồi thường.

Tách phần trách nhiệm dân sự liên quan Đinh Văn T chiếm đoạt 27 lít dầu vào ngày 20/9/2022; Đinh Văn T và Đinh Văn L chiếm đoạt 81 lít dầu vào ngày 25/9/2022, của cùng 01 xe lu màu vàng, tại bãi đất trống phía sau Văn phòng Công chứng V thuộc tổ N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nếu sau này chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), Đinh Văn T đã bán xe mô tô độ chế và đã nộp lại tiền theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001198 ngày 01/3/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của Đinh Văn T và Đinh Văn L, mỗi bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, model TA-1174 đã được niêm phong trong bì thư, có các chữ ký Phạm Hồng A, Hà Sỹ T, Đinh Văn T, Đinh Văn L, Trần Thị N.

Tịch thu, tiêu hủy một đoạn gỗ khô dài 1,2m và 01 can nhựa thu của Đinh Văn T.

Vật chứng xử lý không phải là tiền, thực hiện theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/02/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

4. Về án phí:

Buộc Đinh Văn T, Đinh Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Đinh Văn T, Đinh Văn L không phải nộp án phí dân sự;

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02-3-2023). Bị hại là anh Ngô Duy Đ, anh Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đăng K, anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình; trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum đối với anh Đ, anh K; Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum đối với anh L; Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum đối với T.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
-Cơ quan điều tra cấp huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo